

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/DS-PT

Ngày: 08-3-2022

V/v “Chia tài sản chung,
chia thừa kế”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

Ông Lê Tự

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Trần Viết Tuấn

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về “Chia tài sản chung, chia thừa kế”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1086a/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thọ T; cư trú tại: England; tạm trú: Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T: Ông Đặng Hữu T; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thọ T1; địa chỉ: Số nhà 83 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T1: Ông Nguyễn Thọ H; địa chỉ: Số nhà 83 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng luật sư T và cộng sự; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T; cư trú tại: USA;

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt;

- Ông Nguyễn Thọ A; cư trú tại: England;

- Ông Nguyễn Thọ B; cư trú tại: England; tạm trú: Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền cho ông A, ông B: Ông Cao Văn L; địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt;

- Bà Nguyễn Thị Lệ H; anh Nguyễn Thọ H, chị Lâm Thị Thu C; cùng địa chỉ: Số nhà 83 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (anh H có mặt, bà H và chị C vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ T1, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Vợ chồng cụ Nguyễn Thọ N, cụ Nguyễn Thị Y có 05 người con chung gồm: Nguyễn Thọ T1, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thọ T, Nguyễn Thọ A và Nguyễn Thọ B. Các cụ không có con riêng, con nuôi. Tài sản vợ chồng cụ N, cụ Y tạo lập là nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định hiện nay vợ chồng ông Nguyễn Thọ T1 đang quản lý, sử dụng.

Khi còn sống vợ chồng cụ N, cụ Y đã nhiều lần lập di chúc, cụ thể: Di chúc ngày 12.02.1996, di chúc ngày 21-8-2010, di chúc ngày 13-9-2011, 02 di chúc cùng ngày 23-7-2012 và 01 Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-7-2012. Các di chúc nêu trên và Hợp đồng tặng cho đều được công chứng, chứng thực.

Ông Nguyễn Thọ T yêu cầu chia tài sản chung là nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định hiện vợ chồng ông T1 quản lý, sử dụng theo Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-7-2012; yêu cầu được nhận giá trị ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc tài sản được phát mãi để phân chia theo quy định pháp luật.

2. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thể hiện:

Thống nhất như trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, về tài sản cha mẹ tạo lập. Nguồn gốc nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là của cha mẹ ông nhận chuyển nhượng của vợ chồng cụ Quách Văn D vào năm 1965, có giấy mua bán viết tay hiện ông đang giữ bản gốc.

Quá trình vợ chồng ông quản lý sử dụng nhà, đất tại 83 T, thành phố Q vợ chồng ông có sửa chữa nhà nhiều lần, cụ thể: Năm 1994 sửa chữa lại mặt trước 9m, xây thêm 02 tầng với số tiền 100.000.000 đồng; cách đây 6 - 7 năm lợp tole tầng trên cùng, thay ngói phía sau với số tiền khoảng 50.000.000 đồng. Nguồn tiền sửa chữa nhà là của vợ chồng ông, mẹ ông có cho một vài triệu nhưng ông không nhớ cụ thể bao nhiêu. Hiện nay ông không còn giữ chứng từ sửa chữa nhà vì thời gian đã lâu.

Giấy tờ nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định do cha mẹ ông đứng tên nhưng mẹ ông đã làm mất bản gốc vào khoảng tháng 4 năm 2013, mẹ ông có báo cáo với chính quyền địa phương nhưng giấy tờ báo cáo đã thất lạc không còn.

Ông đồng ý với yêu cầu của ông Nguyễn Thọ T về việc chia tài sản chung là nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định hiện vợ chồng ông đang quản lý, sử dụng theo Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-7-2012. Còn 2/5 giá trị nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định chia theo quy định của pháp luật cho các đồng thừa kế của cha mẹ ông. Ông yêu cầu Tòa tính công sức tôn tạo, trông coi di sản cho ông tương đương 01 kỷ phần thừa kế và yêu cầu được nhận nhà, đất nói trên để tiếp tục ở và thờ cúng ông bà cha mẹ vì gia đình ông không còn chỗ ở nào khác, ông sẽ giao lại giá trị cho các anh chị em ông.

3. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T do ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Bà T thống nhất như trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, di sản cha mẹ bà T để lại. Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thọ T về việc chia tài sản chung là nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định hiện vợ chồng ông T1 đang quản lý, sử dụng theo Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-7-2012. Bà T yêu cầu được nhận giá trị bằng 1/5 giá trị nhà, đất nêu trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc tài sản được phát mãi để phân chia theo quy định pháp luật.

- Ông Nguyễn Thọ A, Nguyễn Thọ B do ông Cao Văn L là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông A, ông B thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ huyết thống, di sản cha mẹ các ông bà để lại. Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia tài sản chung là nhà, đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định hiện vợ chồng ông Nguyễn Thọ T1 đang quản lý, sử dụng theo Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-7-2012. Ông A, ông B yêu cầu Tòa chia 2/5 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với căn nhà số 83 T, thành phố Q mà các ông được hưởng từ di chúc của cha, mẹ được công chứng cùng ngày 23-7-2012. Ông A, ông B yêu cầu được nhận giá trị

ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật hoặc tài sản được phát mãi để phân chia theo quy định pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Thọ T1, bà thống nhất như trình bày và yêu cầu của chồng bà.

- Anh Nguyễn Thọ H trình bày: Anh là con của ông Nguyễn Thọ T1 và bà Nguyễn Thị Lệ H. Hiện vợ chồng anh đang ở cùng nhà với cha mẹ tại 83 T, thành phố Q. Anh thống nhất như trình bày và yêu cầu của cha anh.

- Chị Lâm Thị Thu C trình bày: Chị là con dâu của ông Nguyễn Thọ T1, bà Nguyễn Thị Lệ H và là vợ anh Nguyễn Thọ H. Vợ chồng chị đang ở cùng nhà với cha mẹ tại 83 T, thành phố Q. Chị thống nhất như trình bày và yêu cầu của ông T1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2020/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ các điều 457, 459, 623, 624, 625, 627, 628, 635, 636 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thọ T; chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thọ A, Nguyễn Thọ B.

- Giao ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số 83 T, thuộc thửa đất số 153, tờ bản đồ số 9, diện tích 134,55m² cho vợ chồng ông Nguyễn Thọ T1 sở hữu, sử dụng (hiện vợ chồng ông T1 đang quản lý) có sơ đồ nhà đất kèm theo.

- Buộc ông Nguyễn Thọ T1 phải thanh toán cho ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thọ B mỗi người 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất chậm thi hành án, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2020 ông Nguyễn Thọ T1 kháng cáo; ngày 06/10/2020 ông Nguyễn Thọ A và ông Nguyễn Thọ B kháng cáo; ngày 30/9/2020 ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T kháng cáo; ngày 05/10/2020 ông Đặng Hữu T là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thọ T kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Nguyễn Thọ T và ông Đặng Hữu T là người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thọ T trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Ông Nguyễn Thọ H; ông Nguyễn Thọ B và ông Cao Văn L là người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B; ông Nguyễn Văn T là người đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị T trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Ông T và ông T trình bày: Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm ông B, bà T, ông A tự nguyện nhường phần tài sản của mình được hưởng cho ông T. Như vậy, ông T được hưởng 4/5 giá trị tài sản chia của cha mẹ để lại. Hơn nữa, hiện nay ông đang

làm thủ tục hồi hương trở về Việt Nam sinh sống để thờ cúng tổ tiên ông bà và sống phần đời còn lại ở quê hương. Do vậy, ông xin nhận hiện vật với giá trị là 12 tỷ đồng để chia cho ông T1. Không đồng ý chia thêm cho ông T1 01 kỷ phần.

Luật sư Triết trình bày: Cha mẹ ông T1 mua nhà đất từ năm 1964 đến năm 1989 ủy quyền lại cho ông T1 quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng ông T1 có sửa chữa, tôn tạo và có công chăm sóc cụ Y nên ông T1 yêu cầu được chia thêm 01 kỷ phần tương đương với 01 suất thừa kế là phù hợp. Đề nghị sửa án sơ thẩm, chia cho ông T1 thêm 01 suất thừa kế. Ông H đồng ý với trình bày của ông Triết.

Ông Nguyễn Thọ B, ông Cao Văn L và ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông B và người đại diện cho ông A, bà T đồng ý tự nguyện nhường kỷ phần của mình cho ông T. Vì hiện nay ông T đang làm thủ tục hồi hương về ở sinh sống luôn tại Việt Nam. Để đảm bảo cuộc sống và chỗ đi lại sau này của chúng tôi. Do vậy, chúng tôi đề nghị Tòa án giao tài sản cho ông T và đồng ý với giá trị tài sản là 12 tỷ đồng để ông T thôi trả cho ông T1. Không đồng ý chia thêm cho ông T1 01 kỷ phần.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý phúc thẩm vụ án đến trước thời điểm nghị án là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thọ T1, ông Nguyễn Thọ A, Nguyễn Thọ B, bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thọ T là trong thời hạn luật định.

- Về nội dung vụ án: 02 bản di chúc ngày 23-7-2012 và Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19-7-2012 của cụ N và cụ Y là hợp pháp. Do đó, ông T1, ông T, bà T mỗi người được hưởng 1/5 giá trị nhà ở và quyền sử dụng đất theo Hợp đồng tặng cho; ông A, ông B mỗi người được hưởng 1/5 phần di sản theo di chúc. Vợ chồng ông T1 có sửa chữa, tôn tạo nhà và được các anh chị em đồng ý thừa nhận; ngoài ra, ông T1 có công sức bảo quản, tôn tạo tài sản. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giao tài sản cho ông T và chấp nhận giá trị tài sản là 12 tỷ đồng theo ý kiến của ông T để chia và chia thêm cho ông T1 một kỷ phần.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự và của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ngày 30/9/2020 ông Nguyễn Văn T là người đại diện ủy quyền của bà Nguyễn Thị T kháng cáo; ngày 05/10/2020 ông Đặng Hữu T là người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Thọ T kháng cáo; ngày 06/10/2020 ông Nguyễn Thọ A và ông Nguyễn Thọ B kháng cáo; ngày 07/10/2020 ông Nguyễn Thọ T1 kháng cáo

bản án sơ thẩm. Như vậy kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B, ông Nguyễn Thọ T1 là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B, ông Nguyễn Thọ T1:

[2.1] Trong quá trình chuẩn bị xét xử, hòa giải, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm, các đương sự thống nhất thừa nhận:

Cụ Nguyễn Thọ N và cụ Nguyễn Thị Y có 05 người con là ông Nguyễn Thọ T1, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A và ông Nguyễn Thọ B. Cụ Nguyễn Thọ N chết ngày 21/3/2019 và cụ Nguyễn Thị Y chết ngày 29/10/2019; cha mẹ của cụ N, cụ Y chết trước cụ N, cụ Y. Di sản cụ N, cụ Y để lại là nhà và đất tại số 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5445 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 17/10/2001 với diện tích 134,55m² tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Lê L, thành phố Q.

Ngày 19/7/2012, vợ chồng cụ N lập Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, được công chứng tại Văn phòng Công chứng T, thành phố Q, tỉnh Bình Định với nội dung: “ Ông Nguyễn Thọ N và bà Nguyễn Thị Y tặng cho ông Nguyễn Thọ T1, bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T 3/5 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất...”.

Ngày 23/7/2012, cụ Nguyễn Thị Y lập di chúc được công chứng tại Văn phòng Công chứng T, thành phố Q, tỉnh Bình Định với nội dung: “Tôi và ông Nguyễn Thọ N là đồng chủ sở hữu 2/5 giá trị quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất căn cứ theo theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5445 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 17/10/2001... Sau khi tôi qua đời thì tài sản thuộc sở hữu của tôi là 1/5 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên sẽ để lại cho ông Nguyễn Thọ B...”.

Ngày 23/7/2012, cụ Nguyễn Thọ N lập di chúc được công chứng tại Văn phòng Công chứng T, thành phố Q, tỉnh Bình Định với nội dung: “Tôi và bà Nguyễn Thị Y là đồng chủ sở hữu 2/5 giá trị quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền với đất căn cứ theo theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5445 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 17/10/2001... Sau khi tôi qua đời thì tài sản thuộc sở hữu của tôi là 1/5 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên sẽ để lại cho ông Nguyễn Thọ A...”.

[2.2] Nội dung đương sự yêu cầu giải quyết:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là nhà và đất tại 83 T theo Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng T, thành phố Q, tỉnh Bình Định ngày 19/7/2012.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thọ A, Nguyễn Thọ B có yêu cầu độc lập: Yêu cầu nhận 2/5 giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với nhà và đất tại 83 T theo hai bản di chúc của cụ N và cụ Y ngày 23/7/2012. Bị đơn, ông Nguyễn Thọ T1 đồng ý chia và đề nghị trích cho ông công sức tôn tạo, bảo quản di sản tương đương 01 kỷ phần thừa kế; đồng thời, ông có nguyện vọng nhận nhà và đất tại 83 T và thanh toán giá trị cho bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B theo Hợp đồng tặng cho và di chúc.

[2.3] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn là ông Nguyễn Thọ T trình bày hiện nay ông đang làm thủ tục hồi hương về sinh sống tại Việt Nam đến hết đời. Do đó ông có nguyện vọng nhận tài sản là nhà, đất để ông có nơi ở và thờ cúng ông bà. Thực tế ông đã về Việt Nam định cư sinh sống và ông đồng ý giá trị tài sản của cha mẹ để lại là 12.000.000.000đ để thôi trả cho ông T1 theo quy định. Ông B và người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Thọ A trình bày tự nguyện nhường kỷ phần của mình được hưởng theo Hợp đồng tặng cho và di chúc cho ông Nguyễn Thọ T và không yêu cầu ông T phải thôi trả giá trị; đồng thời, các ông bà thống nhất ý kiến của ông T về giá trị tài sản của cha mẹ để lại là 12.000.000.000đ để ông T thôi trả cho ông T1 theo quy định. Các ông bà không đồng ý chia thêm cho ông T1 01 kỷ phần.

[2.4] Theo Biên bản định giá tài sản ngày 27/8/2020 thì nhà và đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5445 do UBND tỉnh Bình Định cấp ngày 17/10/2001 đối với diện tích 134,55m², tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Lê L, thành phố Q có tổng giá trị là 10.961.426.010đ (trong đó, quyền sử dụng đất có giá trị 10.764.000.000đ; tài sản trên đất có giá trị 197.426.010đ).

Theo Hợp đồng tặng cho giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19/7/2012 và 02 di chúc cùng ngày 23/7/2012 của cụ Nguyễn Thị Y và cụ Nguyễn Thọ N lập đối với nhà và đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định thì bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B, ông Nguyễn Thọ T1 có quyền lợi về giá trị là bằng nhau.

[2.5] Xem xét công sức của ông Nguyễn Thọ T1:

Tài sản là nhà và đất tại 83 T, thành phố Q, tỉnh Bình Định là của cụ Nguyễn Thị Y và cụ Nguyễn Thọ N. Trong quá trình chung sống cùng các cụ và sau khi cụ

N, cụ Y chết thì ông Nguyễn Thọ T1 có công trong việc quản lý tài sản và là người chăm sóc cụ Y đến cuối đời. Do đó, cần xem xét trích phần công sức tương đương một kỷ phần cho ông T1 là có căn cứ. Như vậy, xác định tổng giá trị tài sản là 12.000.000.000đ được chia làm 06 phần và ông Nguyễn Thọ T được nhận 4/6 giá trị; ông Nguyễn Thọ T1 được nhận 2/6 giá trị.

[2.6] Với những nội dung đã được phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chấp nhận tài sản của cụ N, cụ Y để lại có giá trị là 12.000.000.000 đồng để chia. Ông Nguyễn Thọ T được nhận với tỷ lệ 4/6 giá trị tài sản là nhiều hơn giá trị tài sản ông T1 được nhận, nên giao tài sản cho ông T và ông T có nghĩa vụ bồi trả bằng giá trị cho ông T1. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B và ông Nguyễn Thọ T1. Sửa bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm phải tính lại cho phù hợp. Án phí dân sự phúc thẩm bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B và ông Nguyễn Thọ T1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B và ông Nguyễn Thọ T1. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ các điều 457, 459, 623, 624, 625, 627, 628, 635, 636 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thọ T; chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Thọ A, Nguyễn Thọ B.

- Giao ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tại số 83 T, thuộc thửa đất số 153, tờ bản đồ số 9, diện tích 134,55m² cho ông Nguyễn Thọ T sở hữu, sử dụng (có sơ đồ nhà đất kèm theo).

- Buộc ông Nguyễn Thọ T phải thanh toán cho ông Nguyễn Thọ T1 4.000.000.000đ (bốn tỷ đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hành tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thọ T1, ông Nguyễn Thọ T, bà Nguyễn Thị T được miễn. Ông Nguyễn Thọ B, ông Nguyễn Thọ A không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thọ T, Nguyễn Thọ B, Nguyễn Thọ A mỗi người 10.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu số 0003797 ngày 20-02-2020, số 0003870 và số 0003869 cùng ngày 01-9-2020 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Thọ T, ông Nguyễn Thọ A, ông Nguyễn Thọ B, ông Nguyễn Thọ T1 không phải chịu. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thọ B, ông Nguyễn Thọ A mỗi người 300.000đ đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003938 ngày 21/10/2020 và số 0003939 ngày 21/10/2020 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Tự Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường